

CHƯƠNG 3. KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

Điều 20. Tổ chức đánh giá môn học

1. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi có mặt từ 80% trở lên số buổi học theo thời khóa biểu của học phần đó, trừ những sinh viên được Hiệu trưởng cho phép học chương trình song ngành.

Giảng viên có thể đề nghị P.ĐTĐH không cho sinh viên dự thi kết thúc học phần theo quy định riêng của môn học đã công bố cho sinh viên.

2. Tổ chức các đợt thi tập trung

Mỗi học kỳ chính Trường tổ chức một kỳ kiểm tra giữa kỳ và một kỳ thi kết thúc học kỳ. Hai đợt thi được tổ chức tập trung theo kế hoạch giảng dạy và học tập của Trường. Khoa, bộ môn, giảng viên không tổ chức thi ngoài các đợt đã thông báo. Hiệu trưởng quy định thời gian học, ôn thi và thi cho từng học kỳ.

3. Tổ chức đánh giá môn học

Việc tổ chức đánh giá học phần được thực hiện theo đề cương chi tiết đã phê duyệt. Quy định cụ thể việc tổ chức thi kết thúc học phần, ra đề thi, chấm thi, chấm phúc khảo và xử lý điểm sau chấm phúc khảo; thông báo kết quả, công tác bảo quản, lưu trữ được áp dụng theo Quy định tổ chức đánh giá các môn học hệ đại học chính quy của Trường ĐHCNTT.

Điều 21. Đánh giá kết quả học tập của học phần, học kỳ, năm học, toàn khóa

1. Thang điểm đánh giá và xếp loại

Các loại điểm của học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Các thang điểm khác chỉ mang tính tham khảo, chuyển đổi khi cần thiết.

Bảng xếp loại và thang điểm tương ứng

Loại	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại
Đạt	9,0 đến 10,0	Từ 90 đến 100	4,0	A+	Xuất sắc
	8,0 đến cận 9,0	Từ 80 đến cận 90	3,5	A	Giỏi
	7,0 đến cận 8,0	Từ 70 đến cận 80	3,0	B+	Khá
	6,0 đến cận 7,0	Từ 60 đến cận 70	2,5	B	Trung bình khá
	5,0 đến cận 6,0	Từ 50 đến cận 60	2,0	C	Trung bình
Không đạt	4,0 đến cận 5,0	Từ 40 đến cận 50	1,5	D+	Yếu
	3,0 đến cận 4,0	Từ 30 đến cận 40	1,0	D	Kém

	< 3,0	Dưới 30	0,0	F	
--	-------	---------	-----	---	--

2. Điểm cuối cùng để đánh giá một học phần được gọi là điểm học phần. Điểm học phần được đánh giá dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó. Mỗi môn học có tối đa 4 điểm thành phần: Cuối kỳ (bắt buộc phải có), Giữa kỳ, Thực hành (bắt buộc phải có đối với những môn học có tín chỉ thực hành) và Quá trình (gồm các điểm được cho trong quá trình học như điểm bài tập, thuyết trình, chuyên cần, ...). Tỷ lệ các thành phần điểm và các hình thức đánh giá của mỗi thành phần điểm được ghi rõ trong Đề cương môn học. Điểm thành phần được làm tròn đến 0,5. Cán bộ giảng dạy có trách nhiệm thông báo rộng rãi đến sinh viên trong tuần đầu tiên của học kỳ về cách đánh giá môn học. Điểm học phần là điểm trung bình tính theo hệ số của các điểm thành phần, tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0,1.

3. Đối với các học phần đã đăng ký học, sinh viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và nghiêm túc mọi yêu cầu của cán bộ giảng dạy về việc lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, dự kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần. Trong trường hợp sinh viên có lý do chính đáng (ốm đau, tai nạn, việc gia đình đột xuất,...) không thể tham dự thi giữa kỳ thì làm đơn trình bày cùng các minh chứng, P.ĐTĐH xem xét và nếu hợp lệ sinh viên được phép dùng điểm cuối kỳ thay cho điểm giữa kỳ.

Điều 22. Không hoàn tất học phần

Trường hợp vì những lý do chính đáng không thể dự thi, kiểm tra (ốm đau, tai nạn, việc gia đình đột xuất,...), sinh viên được xem xét giải quyết cho nhận điểm chưa hoàn tất học phần (hoãn thi), ký hiệu bằng chữ I.

1. Trước khi kết thúc học kỳ, sinh viên nộp đơn trình bày rõ lý do không thể hoàn tất học phần cùng các giấy tờ minh chứng cần thiết cho cán bộ giảng dạy học phần đó và P.ĐTĐH. Trường hợp đột xuất và có lý do chính đáng, sinh viên phải nộp trong vòng 3 ngày kể từ ngày thi kết thúc học phần để được xem xét.
2. Cán bộ giảng dạy phụ trách học phần, khoa/bộ môn quản lý chương trình đào tạo và P.ĐTĐH xem xét và quyết định sinh viên có được nhận điểm I hay không. Nếu không được chấp thuận, sinh viên tự ý bỏ thi sẽ nhận điểm không (0) cho học phần đó.
3. Nếu được nhận điểm I, trong thời gian tối đa là 2 học kỳ chính tiếp theo, sinh viên phải làm đơn đăng ký thi lại học phần đó. Sau khi thi, điểm I được điều chỉnh thành điểm mà sinh viên đạt được. Ngược lại, nếu sinh viên không đăng ký thi lại sau hai học kỳ chính tiếp theo thì điểm I được điều chỉnh thành điểm không (0).
4. Trường hợp sinh viên vì lý do chính đáng không thể dự thi giữa kỳ thì cán bộ giảng dạy xem xét quyết định phương án xử lý và gửi bảng điểm bổ sung (nếu có) cho P.ĐTĐH.
5. Số tín chỉ nhận điểm I trong học kỳ của sinh viên không tính để xét học bổng khuyến khích học tập trong học kỳ đó.

Điều 23. Điểm Miễn

1. Điểm BL

- Sinh viên đã thi đạt yêu cầu một học phần thuộc trình độ đại học ở một CSĐT khác trong thời gian không quá 5 năm nếu muốn xin miễn học phần đó thì cần phải làm

đơn kèm theo xác nhận (số tiết học, số tín chỉ và điểm) gửi về P. ĐTDH của Trường trong vòng 1 tháng sau khi bắt đầu học kỳ. Trường có thể yêu cầu sinh viên cung cấp đề cương chi tiết của học phần có xác nhận của nơi sinh viên đã học. Nếu được chấp thuận thì học phần đó được cho điểm mà sinh viên đã đạt và kèm theo chữ bảo lưu (BL).

2. Điểm M

- Trong trường hợp sinh viên đã đạt được kết quả cho một học phần thuộc trình độ đại học ở một CSĐT khác mà điểm không xác định cụ thể, sinh viên phải làm đơn kèm xác nhận về P. ĐTDH để xem xét. P. ĐTDH ghi điểm học phần bằng ký hiệu (M) để phân biệt với loại điểm mà sinh viên tích lũy được bằng cách thi.
- Trong trường hợp sinh viên tham gia các kỳ thi quốc gia, quốc tế do Trường cử đi:
 - o Đối với các học phần phù hợp chuyên môn của kỳ thi: Ngay sau kỳ thi, đơn vị lựa chọn sinh viên tham gia kỳ thi gửi đề nghị cho khoa/bộ môn chịu trách nhiệm quản lý các môn học xét duyệt các học phần mà sinh viên được nhận điểm M hoặc điểm cụ thể.
 - o Đối với các học phần không phù hợp chuyên môn của kỳ thi:
 - Nếu trùng thời gian thi cuối kỳ: sinh viên được nhận điểm I.
 - Nếu trùng thời gian kiểm tra giữa kỳ: sinh viên được dùng điểm cuối kỳ thay thế điểm giữa kỳ.

3. Nếu không muốn nhận điểm M hoặc muốn nhận điểm cao hơn điểm được cho theo Khoản 2 Điều 24 này, sinh viên phải đăng ký học và dự thi học phần đó.

Điều 24. Cách quản lý điểm

1. Điểm trung bình học kỳ (ĐTBHK) là điểm trung bình của các học phần mà sinh viên đã đăng ký học trong học kỳ đó với trọng số là số tín chỉ của mỗi học phần (bao gồm cả những học phần không đạt). ĐTBHK được dùng để xét học bổng, khen thưởng, xử lý học vụ sau mỗi học kỳ.
2. Điểm trung bình chung (ĐTBC) là điểm trung bình của các học phần mà sinh viên đã đăng ký học từ lúc bắt đầu khóa học đến thời điểm được tính với trọng số là số tín chỉ của mỗi học phần (được tính theo điểm học phần cao nhất trong các lần học, bao gồm cả những học phần không đạt). ĐTBC được dùng để xét số tín chỉ được phép đăng ký trong học kỳ, học vượt, xét chuyển ngành/chương trình, xét điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp.
3. Điểm trung bình chung tích lũy (ĐTBCTL) là điểm trung bình của các học phần mà sinh viên đã đăng ký học từ lúc bắt đầu khóa học đến thời điểm được tính với trọng số là số tín chỉ đã được tích lũy (đạt từ 5,0 điểm trở lên) của mỗi học phần (được tính theo điểm học phần cao nhất trong các lần học). ĐTBCTL được tính khi sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, được dùng để phân loại kết quả học tập và xếp hạng tốt nghiệp.
4. Cách tính ĐTBHK, ĐTBC, ĐTBCTL được quy định tại Điều 26 của Quy chế này.
5. Kết quả học tập của học kỳ hè (nếu có) được tính chung vào học kỳ liền kề trước đó.

6. Học phần có kết quả từ 5,0 điểm trở lên được bảo lưu khi sinh viên học thêm một ngành học mới trong Trường. Điểm bảo lưu được tính vào ĐTBH, ĐTBCTL.
7. Không tính kết quả thi các học phần Giáo dục quốc phòng-An ninh và Giáo dục thể chất vào ĐTBH, ĐTBH hoặc ĐTBCTL. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng chỉ đối với học phần này theo quy định riêng của Bộ GD&ĐT.
8. Điểm I, điểm M, điểm BL không được tính trong ĐTBH, ĐTBH và ĐTBCTL.

Điều 25. Cách tính điểm trung bình

1. ĐTBH, ĐTBH và ĐTBCTL được tính theo công thức:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- + A là ĐTBH, ĐTBH hoặc ĐTBCTL
- + a_i là điểm của môn học thứ i
- + n_i là số tín chỉ học tập của môn học thứ i
- + n là tổng số môn học được tính.

2. ĐTBH, ĐTBH và ĐTBCTL được làm tròn đến 0,01.

Điều 26. Công nhận và chuyển đổi tín chỉ

1. Trường có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận kết quả môn học của sinh viên khi hoàn tất quá trình học tập theo quy định.
2. Việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ đối với đào tạo từ xa, văn bằng 2 và liên thông được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - a) Sinh viên được công nhận và chuyển đổi tín chỉ đối với những môn học đã tích lũy có từ 80% trở lên nội dung tương đương với nội dung môn học trong chương trình đào tạo;
 - b) Căn cứ chương trình môn học và kết quả trên bảng điểm học tập của sinh viên, Hiệu trưởng quyết định việc công nhận kết quả học tập, khối lượng kiến thức và các môn học cần phải bổ sung.
3. Việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ của Trường đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - a) Kết quả đối sánh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và nội dung môn học là cơ sở cốt lõi cho việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ;
 - b) Thông qua ý kiến của đơn vị phụ trách chuyên môn các học phần có liên quan về việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ.
4. Công nhận và chuyển đổi tín chỉ theo các quy định và ký kết khác giữa ĐHQG-HCM và các đơn vị đối tác.
5. Tổng số tín chỉ chương trình đào tạo chính quy của các cơ sở đào tạo ngoài trường được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 50% tổng số tín chỉ chương trình đào tạo của trường.

6. Khi sinh viên được chuyển từ chương trình chính quy của Trường sang chương trình đào tạo từ xa của Trường thì được công nhận chuyển đổi tối đa số tín chỉ theo nguyên tắc tại Khoản 3 của điều này.

Điều 27. Cấp bằng điểm

1. Trong quá trình học tập, sinh viên có thể đề nghị Trường cấp bằng điểm. Sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của P.ĐTĐH.
2. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp một bằng điểm kèm theo bằng tốt nghiệp.